

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUY KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/BC-UBND

Quy Kỳ, ngày 12 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Công văn số 120/UBND-TTR ngày 10/01/2022 của Thanh tra huyện Định Hóa về việc báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN và công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Sáu tháng đầu năm 2023 Ủy ban nhân dân xã tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân thông qua các Hội nghị cán bộ chủ chốt của UBND xã, Hội nghị giao ban hàng tháng. Đảng ủy, UBND xã phổ biến đến Bí thư chi bộ, trưởng xóm, nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ được phân công.

Nhìn chung công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng, được cấp ủy Đảng, chính quyền xã luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền được thực hiện lồng ghép dưới nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức hội nghị phổ biến quán triệt, tuyên truyền trên hệ thống cụm loa truyền thanh của xã.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2. Kết quả thực hiện các biện pháp, phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các quy định công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Ủy ban nhân dân xã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/01/2023 kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch

số 12/KH-UBND ngày 17/01/2023 kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023 để tổ chức thực hiện, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phòng, chống tham nhũng theo quy định pháp luật.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Đề án cải cách hành chính, Quy chế dân chủ cơ sở và các văn bản của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng; giáo dục cán bộ, đảng viên nêu gương trong công tác phòng, chống tham nhũng; xác định rõ vai trò của cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng.

Căn cứ vào kế hoạch phòng, chống tham nhũng của UBND xã các cơ, quan, đơn vị trên địa bàn và các xóm tổ chức triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên đơn vị; các hội viên và toàn thể nhân dân. Qua đó ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện phòng, chống tham nhũng được nâng cao.

Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc dự toán ngân sách thuộc xã, đơn vị thực hiện tốt việc công khai dự toán tới toàn thể cán bộ, công chức. Đồng thời xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo, tiết kiệm hiệu quả, đáp ứng chi cho hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết để phục vụ công tác chuyên môn, đáp ứng với nhu cầu công việc hiện nay. Chỉ mua sắm những tài sản có nhu cầu cấp thiết và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Mọi khoản thu, chi đều được hạch toán và theo dõi qua sổ sách kế toán của cơ quan, đơn vị.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện công khai danh mục đầu tư theo quy định của Nhà nước. Chỉ đạo nghiêm túc việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm và trong quản lý sử dụng trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, xây dựng ban hành các văn bản đơn đốc thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ngân sách Nhà nước theo chỉ đạo chung của tỉnh, huyện trong tất cả các khâu như: Lập, thẩm định, phê duyệt, bổ sung dự toán, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí,

Nêu cao trách nhiệm trong việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức chế độ như: Điện, nước, hội nghị, thanh quyết toán làm thêm giờ đều được công khai, minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Sáu tháng đầu năm 2023 không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã phải nộp lại quà tặng riêng.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính Nhà nước, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm tại cơ quan, đơn vị, xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp với mục đích đảm bảo trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng đội ngũ có phẩm chất đạo đức trong sáng, có lương tâm trách nhiệm nghề nghiệp; Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 6/9/2013 về ban hành Quy định chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND huyện và UBND xã, thị trấn trên địa bàn với mục đích bảo đảm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức trong sáng, có lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện các quy định trên tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như hành động trong việc thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức xã.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Sáu tháng đầu năm UBND xã không có cán bộ, công chức, viên chức cần thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng.

2.6. Việc thực hiện các quy định minh bạch về tài sản và thu nhập

Thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND huyện Định Hóa về thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập năm 2022, UBND xã có 08 cán bộ, công chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập trình Phòng Nội vụ huyện Định Hóa phê duyệt và niêm yết danh kê khai tài sản của cán bộ, công chức tại cơ quan theo quy định (07 cán bộ thuộc diện thực hiện nghĩa vụ kê khai hằng năm; 01 công chức thuộc diện nghĩa vụ kê khai bổ sung).

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, tổ chức khi xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Sáu tháng đầu năm không có tổ chức và cá nhân vi phạm về tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Luôn được quan tâm chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các cán bộ, công chức. Hằng quý, 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC về UBND huyện đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì và thực hiện hiệu quả giảm tình trạng đi lại nhiều lần tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời tiếp tục thực hiện hiệu quả việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên các lĩnh vực chủ yếu như: Bảo trợ xã hội, người có công đất đai, thi đua khen thưởng, hộ tịch, chứng thực, Qua đó chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao.

Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành theo cơ chế một cửa 6 tháng đầu tính đến ngày 12/6/2023 kết quả giải quyết thủ tục hành chính như sau: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 692 hồ sơ. Trong đó: Giải quyết trước hạn là 602 hồ sơ; giải quyết đúng hạn là 83 hồ sơ; bổ sung là 07 hồ sơ.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của cơ quan. Chủ động mua sắm đầy đủ máy tính, máy in cho cán bộ, công chức để thực hiện công việc và đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn góp phần làm giảm các văn bản, giấy tờ, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công việc.

Ủy ban nhân dân xã luôn bố trí một phòng làm việc cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đầu tư cơ bản đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho cán bộ, công chức để phục vụ cá nhân, tổ chức đến giao dịch.

Tiếp tục thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng trong quá trình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVNISO 9001:2008 trong cơ quan.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Không có vụ việc tham nhũng trên địa bàn.

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại tố cáo: Không có

Kết quả rà soát phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có

4. Phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra

Nội dung phần này địa phương không có

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Sáu tháng đầu năm 2023 trên địa bàn xã không có các vụ việc tham nhũng xảy ra. Các cơ quan trên địa bàn xã, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về phòng chống, tham nhũng nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách, mua sắm tài sản công. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn đi vào nề nếp; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được tăng cường.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng chống, tham nhũng, tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa trên cơ sở xây dựng quy chế, công khai minh bạch trong các hoạt động. Đẩy mạnh công tác CCHC để từ đó có tác dụng trong công tác phòng, chống tham nhũng góp phần giữ vững tình hình an ninh, chính trị thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng gắn với triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW về việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tăng cường quán triệt các văn bản về phòng, chống tham nhũng tại cuộc họp của cơ quan, đơn vị và các xóm trên địa bàn xã.

2. Tiếp tục triển khai các kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023 của UBND xã, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ thực hiện các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh của công dân từ xã đến xóm liên quan đến công tác tham nhũng để kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2022 theo quy định của cấp trên.

5. Tăng cường công tác phối hợp với UBMTTQ xã, các đoàn thể chính trị xã, các cơ quan trên địa bàn xã và các xóm trong tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo kế hoạch đã ban hành.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ: Không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND xã Quy Kỳ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Huyện;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Luân Đức Quỳnh*Biểu số: 01/PCTN***TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG***Số liệu tính từ ngày 12/12/2022 đến ngày 12/06/2023**(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 12/6/2023 của UBND xã Quy Kỳ)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	

12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	26
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	26
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0

42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	

66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	

75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	